

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212 và điều 213, Điều 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2024 ngày 06/02/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1988

2. Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1992;

Đều có HKTT và nơi ở: thôn Y, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hôn nhân: anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 5 ngày 18 tháng 3 năm 2019.

Trong thời gian chung sống, anh B, chị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có quan điểm sống khác biệt nhau quá nhiều khiến cho tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã cho nhau thời gian để cố gắng tìm kiếm tiếng nói chung, nhường nhịn nhau để cùng vun đắp hạnh phúc nhưng càng cố gắng thì tình cảm vợ chồng càng cách xa, quan hệ hôn nhân không thể hoà hợp. Hiện tại, chị V đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị đã ly thân, không ai quan tâm đến ai nên quyết định thuận tình ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: anh B, chị V xác định vợ chồng không có con chung.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh B, chị V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về lệ phí: Anh B tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh B, chị V đều xác định vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh B, chị V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Lê Văn B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0019883 ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh

